

Bản án số: 77/2018/HS-ST
Ngày: 22/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Khuyên

- *Thẩm phán:* Bà Hoàng Lan Phương

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Quang Vinh

Ông Trần Viết Ty

Ông Lê Minh Trực

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:* Bà Bùi Thị Thanh
Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 67/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ tên: **Giàng A S** - Sinh năm: 1982 tại huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Bản T, xã Tr, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Giàng A Ph (đã chết) và bà Sùng Thị D - Sinh năm 1955; có vợ: Hùng Thị P - Sinh năm 1983 và có 05 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2018 đến nay - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Mai Văn B - Luật sư Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- *Người phiên dịch:* Ông Sung Văn Th - Cán bộ Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 01 năm 2018, tại chòi rẫy của gia đình Giàng A S thuộc khu vực bản T, xã Tr, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, có một người đàn ông tên V ở huyện Viêng Xay, tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào đến gặp Giàng A S, V đặt vấn đề nhờ S cất giấu gói ma túy hồng phiến cho V, khi V quay lại lấy thì sẽ trả tiền công cất giấu cho S 4.000.000 đồng. Do có quen biết nhau từ trước nên Giàng A S đồng ý và nhận túi ma túy hồng phiến từ V, sau đó S mang cất giấu trong một bì lúa để ở chòi rẫy của nhà mình. Một thời gian sau, không thấy V đến nhận lại túi ma túy hồng phiến, Giàng A S đã mang bì lúa bên trong có túi ma túy hồng phiến về nhà mình ở bản T, xã Tr, huyện M, tỉnh Thanh Hóa để tiếp tục cất giấu cho Vạng (BL54-61).

Vào khoảng 13 giờ ngày 15/6/2018, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Tổ công tác Công an huyện M, tỉnh Thanh Hóa đã đến nhà Giàng A S để kiểm tra. Khi thấy lực lượng Công an đến nhà, biết không thể giấu được nên Giàng A S đã tự giác lấy túi ma túy bên trong đựng 5.941 viên hồng phiến đang giấu trong bì lúa giao nộp cho lực lượng Công an. Tổ công tác Công an huyện M, tỉnh Thanh Hóa đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật theo quy định của pháp luật (BL 01, 02).

Tại Bản kết luận giám định số 1201/MT-C54 ngày 19/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận 5.941 viên ma túy tổng hợp có tổng khối lượng 554,62g (năm trăm năm bốn phẩy sáu hai gam) ma túy loại Methamphetamine (BL40).

Do có hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS-P1 ngày 18/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố Giàng A S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 249 BLHS năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Giàng A S đã khai và thừa nhận hành vi như đã nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Giàng A S 19-20 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Quan điểm của luật sư: Không tranh luận về tội danh mà VKS đã truy tố mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ TNHS như: thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình và nhân thân bị cáo để áp dụng hình phạt mức nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Có đủ căn cứ kết luận về hành vi khách quan của bị cáo Giàng A S như sau: Vào hồi 13 giờ ngày 15/6/2018, tại nhà Giàng A S thuộc bản T, xã Tr, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, Công an huyện M, tỉnh Thanh Hóa đã bắt quả tang Giàng A S, sinh năm 1982, đang có hành vi tàng trữ 554,62g (năm trăm năm bốn phẩy sáu hai gam) ma túy loại Methamphetamine, mục đích để lấy tiền công cất giấu.

Bị cáo Giàng A S nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do coi thường pháp luật và hám lợi nên đã thực hiện hành vi phạm tội nói trên.

[3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gieo rắc thêm tệ nạn xã hội trong nhân dân và làm cho tội phạm ma túy ngày càng phát triển; gây hậu quả xấu về kinh tế, sức khỏe, an ninh xã hội và là nguyên nhân phát sinh thêm các tội phạm khác. Do vậy cần phải xử lý nghiêm để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 BLHS năm 2015.

[5] Ý thức chủ quan và động cơ, mục đích của bị cáo là tàng trữ số ma túy trên để hưởng lợi bất chính nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[6] Hành vi của bị cáo Giàng A S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như Cáo trạng của VKS truy tố là có căn cứ. Bị cáo tàng trữ 5.941 viên ma túy tổng hợp có tổng khối lượng 554,62g (năm trăm năm bốn phẩy sáu hai gam) ma túy loại Methamphetamine nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tại điểm b khoản 4 Điều 249 BLHS năm 2015.

[7] Hành vi của bị cáo phạm tội ở thời điểm sau 0 giờ ngày 01/01/2018 nên HĐXX áp dụng các quy định của BLHS năm 2015 theo quy định tại khoản 1 Điều 7 BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14.

[8] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên cũng cần được xem xét khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 BLHS năm 2015.

[9] Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Theo lời khai của Giàng A S, người đàn ông dân tộc Mông tên là V, khoảng 30 tuổi ở huyện Viêng Xay, tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào là người đã đưa gói ma túy Methamphetamine cho Giàng A S cất giấu và hẹn khi nào quay lại lấy sẽ trả cho S 4.000.000đ, nhưng S không biết họ, tên lót và địa chỉ cụ thể của V ở đâu nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa không có đủ căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý.

[11] Số ma túy Methamphetamine thu được trong vụ án còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu thông cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015.

[12] Bị cáo không thuộc đối tượng được miễn nộp tiền án phí, nên phải nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 136 BLTTHS 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Giàng A S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; khoản 1 Điều 7 BLHS 2015; Điều 106; Điều 136 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Giàng A S 19 (mười chín) năm tù. Hạn tù tính từ ngày 15/6/2018.

Tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine còn lại sau giám định đã được niêm phong và nhập kho cơ quan Thi hành án.

(Số tang vật trên hiện đang lưu giữ tại Cơ quan Thi hành án theo biên bản giao nhận vật chứng số TV/2018/99 ngày 19/9/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa).

Án phí: Bị cáo Giàng A S phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án hình sự này là sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa Hình sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Khuyên